

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/ HNGĐ-PT

Ngày: 18-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nhu.

*Các thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu;

Ông Đỗ Minh Nhựt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình số: 56/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐ-PT, ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị Thiên T; sinh năm: 1995.

Địa chỉ thường trú: Khu 2, ấp L, xã T, huyện T1, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã Q1, huyện T1, tỉnh Đ; (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Lê Hoàng P; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu 2, ấp L, xã T, huyện T1, tỉnh Đ; (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Lê Hoàng P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thiên T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Lê Hoàng P tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2016.

Quá trình chung sống, chị và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do anh P có mối quan hệ tình cảm với người khác (chị có hình ảnh hai người đi chơi chung, du lịch với nhau, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác), hai người thường xuyên nhắn tin qua lại với nhau. Chị đã bỏ qua cho anh P rất nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi. Hơn nữa, cuộc sống chung giữa chị với anh P, người thân của anh P xen vào quá nhiều khiến cho anh chị mất đi quyền tự quyết làm cho mâu thuẫn giữa chị và anh P càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, không tìm được sự cảm thông, chia sẻ. Cuộc sống chung luôn ngột ngạt, mệt mỏi nên anh chị đã quyết định sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn phát sinh nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hiện tại chị đang ở chung với ba mẹ, có nhà ở ổn định, làm công nhân có hợp đồng lao động, thu nhập ổn định là 8.000.000đ/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính nên đảm bảo điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Tạm thời, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Lê Hoàng P trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Thiên T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/9/2016.

Quá trình sống chung, anh và chị T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục. Trước đây 03 năm thì đúng là anh có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nay anh đã chấm dứt nhưng chị T lại luôn nghi ngờ, khiến cho anh luôn mệt mỏi. Chị T còn phát sinh nhiều mâu thuẫn với mẹ chồng và chị chồng, không thể hòa giải được. Anh và chị T không có tiếng nói

chung, không tìm được cách để khắc phục mâu thuẫn nên đã quyết định sống ly thân 02 năm nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hiện tại anh đang ở căn nhà do bố mẹ xây dựng, chưa có giấy chứng nhận quyền ở hữu, làm công việc tự do (tài xế lái xe dịch vụ), thu nhập hàng tháng là khoảng 15.000.000đ, thời gian làm việc theo sắp xếp được nên đảm bảo điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Tạm thời, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án sơ thẩm số: 56/2022/HNGĐ-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã căn cứ vào Điều 28, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 132 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thiên T.

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thiên T và anh Nguyễn Lê Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Hoàng Thị Thiên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời, chị Trang không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Lê Hoàng P.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000575 ngày 26/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Trang đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/5/2022, bị đơn anh Nguyễn Lê Hoàng P có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số: 56/2022/HNGĐ-ST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm cho phép anh được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Hoàng Thị Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Lê Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017. Khi ly hôn, chị T và anh P đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, chị T và anh P đều thống nhất khai chưa có nhà ở riêng (chị T sống chung với ba mẹ, anh P thì được ba mẹ xây dựng cho 01 căn nhà nhưng chưa đứng quyền sở hữu), việc chăm sóc con hai bên đều được sự hỗ trợ từ cha mẹ và người thân. Về công việc, thu nhập và thời gian chăm sóc con, anh P làm công việc tự do (tài xế lái xe dịch vụ), có thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng nhưng không ổn định, thời gian là bất kể lúc nào có khách gọi là chạy xe; chị T hiện đang làm công việc buôn bán với mức thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng. Bản thân anh P cũng thừa nhận, cháu K mới về ở cùng anh từ tháng 02/2022 cho đến nay, còn trước đó chị T là người dành thời gian chăm sóc cháu nhiều hơn anh P. Như vậy, công việc của chị T đảm bảo thời gian chăm sóc con hơn anh P và cũng là người gần gũi với con nhiều hơn do trước đây là người chăm sóc con chủ yếu. Mặt khác, cháu K mới được hơn 5

tuổi, còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo từ người mẹ để cháu phát triển tâm sinh lý một cách bình thường. Hơn nữa, khoảng cách địa lý của hai bên gia đình không xa nên thuận lợi trong việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Lê Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thiên T:

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thiên T và anh Nguyễn Lê Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Hoàng Thị Thiên T trực tiếp nuôi. Tạm thời, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Lê Hoàng P.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Thiên T đã nộp theo biên lai thu số 0000575 ngày 26/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom được trừ vào tiền án phí chị T phải nộp.

Anh Nguyễn Lê Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Lê Hoàng P đã nộp theo biên lai thu số 0001182 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom được trừ vào tiền án phí anh Phong phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bá Nhu**